

Trung Quốc

VỚI VIỆC XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI XHCN

NGUYỄN XUÂN CƯỜNG*

Nội dung chủ yếu: Trung Quốc đưa mục tiêu xây dựng nông thôn mới Xã hội chủ nghĩa (XHCN) với nội dung mới, trong bối cảnh và thách thức mới. Xây dựng nông thôn mới XHCN được coi là giải pháp tổng thể cho vấn đề nông nghiệp, nông thôn và nông dân, đưa công tác nông nghiệp, nông thôn, nông dân ở vị trí nổi trội trong xây dựng hiện đại hoá của Trung Quốc, thể hiện nhận thức và quyết tâm chính trị của các cấp lãnh đạo Trung Quốc. Phối hợp phát triển thành thị nông thôn, công nghiệp - nông nghiệp, công nghiệp nuôi nông nghiệp, thành thị hỗ trợ nông thôn là điểm nhấn của xây dựng nông thôn mới XHCN trong giai đoạn mới. Bài viết giới thiệu bối cảnh, nội dung, triển vọng xây dựng nông thôn mới XHCN ở Trung Quốc.

Từ khoá: Nông thôn mới, tam nông, xã hội chủ nghĩa

Những năm gần đây, vấn đề nông nghiệp, nông thôn, nông dân (tam nông) nổi cộm, trở thành tiêu điểm của dư luận và các nhà quyết sách Trung Quốc. Hiện nay, Trung Quốc đang tìm kiếm và dốc sức giải quyết vấn đề tam nông. Hội nghị Trung ương 5 khoá XVI đã thông qua “*Kiến nghị của Trung ương ĐCS Trung Quốc về chế định quy hoạch phát triển kinh tế xã hội “5 năm lần thứ XI”*” (Kiến nghị) đã xác định nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới XHCN. Tháng 1-2006, Trung ương ĐCS và Quốc vụ viện Trung Quốc đã đưa ra “*Ý kiến về thúc đẩy xây dựng nông thôn mới XHCN*” (Văn kiện số 1-2006); tháng 3-2006, Đại hội đại biểu nhân dân toàn Trung Quốc đã thông qua “*Cương yếu quy hoạch phát triển kinh tế xã hội “5 năm lần thứ XI”*” (Cương yếu), nhấn mạnh việc xây dựng

nông thôn mới XHCN. Xây dựng nông thôn mới XHCN được xem là nỗ lực mới của Trung Quốc trong việc tìm kiếm giải pháp về vấn đề tam nông.

1. Nội dung

Nội dung và yêu cầu của xây dựng nông thôn mới XHCN lần này được nêu ra trong *Văn kiện số 1-2006* và *Cương yếu* là: “Sản xuất phát triển, đời sống sung

* Thạc sĩ. Viện Nghiên cứu Trung Quốc.

túc, thôn làng văn minh, thôn xã gọn gàng, quản lí dân chủ”.

Sản xuất phát triển trước hết là hiện đại hoá nông nghiệp, nâng cao năng lực sản xuất tổng hợp của nông nghiệp trong đó quan trọng là sản xuất lương thực. Sản xuất phát triển còn là đẩy mạnh ứng dụng khoa học kĩ thuật, thực hiện chuyển đổi phương thức tăng trưởng của

nông nghiệp, ra đời những ngành nghề mới ví như sản xuất những sản phẩm thị trường cần, gia công sâu nông sản, phát triển sản nghiệp hoá nông nghiệp.

Đời sống sung túc là mục tiêu hạt nhân của xây dựng nông thôn mới. Thông qua thúc đẩy sản xuất phát triển, cải thiện cơ sở hạ tầng nông thôn, nâng cao thu nhập, cải thiện chất lượng cuộc sống cho cư dân nông thôn.

Thôn làng văn minh: bản chất là vấn đề xây dựng văn minh tinh thần XHCN ở nông thôn, bao gồm các mặt như văn hoá, phong tục tập quán, pháp chế, trị an xã hội, bảo đảm đời sống tinh thần, văn hoá phong phú đa dạng cho cư dân nông thôn. một số vùng nông thôn kinh tế phát triển, song đời sống văn hoá nghèo nàn, văn hoá làng xã phát triển không nhịp nhàng với kinh tế xã hội. Thông qua giáo dục, bồi dưỡng, nâng cao tổ chức của nông dân, xây dựng mô hình người nông dân mới giỏi sản xuất, hiểu biết khoa học kĩ thuật và biết kinh doanh.

Thôn xã gọn gàng chỉ xây dựng bộ mặt nông thôn mới, cải thiện môi trường sinh thái, quy hoạch xây dựng nông thôn, thông qua cải tạo cơ sở hạ tầng đường xá, thông tin, mạng điện, mạng nước, xử lí chất thải, xây dựng nông thôn sạch đẹp.

Quản lí dân chủ: kiện toàn chế độ tự trị thôn dân, hoàn thiện chế độ tự trị dân chủ cơ sở nông thôn là mấu chốt để thực hiện quản lí dân chủ nông thôn, chuyển đổi vai trò của chính quyền thôn xã.

Mục tiêu: phát triển sức sản xuất nông thôn; nâng cao đời sống nông dân; cải thiện cơ sở hạ tầng nông thôn; phát triển sự nghiệp xã hội nông thôn; tiếp tục thúc đẩy xây dựng chính trị dân chủ cơ sở nông thôn. Mục tiêu cuối cùng là phát triển hài hoà thành thị - nông thôn, công nghiệp-nông nghiệp, kinh tế-xã hội, giữa cư dân thành thị và cư dân nông thôn.

Có thể thấy, sản xuất phát triển, đời sống sung túc thuộc phạm vi văn minh vật chất. Thôn làng văn minh, thôn xã gọn gàng thuộc văn minh tinh thần, còn quản lí dân chủ thuộc phạm trù văn minh chính trị. Xây dựng nông thôn mới XHCN là sự kết hợp chặt chẽ giữa xây dựng văn minh vật chất, văn minh tinh thần và văn minh chính trị ở nông thôn Trung Quốc. Nông thôn mới XHCN không chỉ là đẩy mạnh phát triển kinh tế, mà còn là đẩy mạnh phát triển sự nghiệp xã hội như giáo dục, văn hoá, y tế, bảo đảm xã hội, cơ sở hạ tầng của nông thôn.

Trung Quốc nhiều lần nêu “xây dựng nông thôn mới XHCN”. Trong kế hoạch “5 năm lần thứ hai” và “5 năm lần thứ ba” thập kỷ 50, 60 thế kỷ XX đã nêu ra “xây dựng nông thôn mới XHCN”, nhấn mạnh xây dựng nông nghiệp hiện đại, thực hiện phong trào hợp tác hoá “nhất đại nhị công”. Từ cải cách mở cửa, Văn kiện số 1 những năm 1982, năm 1983 và của năm 1984, Văn kiện số 5 năm 1987, văn kiện số 1 năm 1991 đều đề cập tới xây dựng nông thôn mới XHCN. Xây dựng nông thôn mới lần này là có nội hàm mới là: “*Sản xuất phát triển, đời*

sống sung túc, thôn làng văn minh, thôn xã gọn gàng, quản lí dân chủ ". Xây dựng nông thôn mới lần này được đưa ra trong bối cảnh mới, tức Trung Quốc đang ở trong giai đoạn có khả năng và điều kiện thực hiện công nghiệp nuôi nông nghiệp, thành thị hỗ trợ nông thôn. Thực hiện phương châm "cho nhiều, lấy ít, làm sống động". Dùng quan điểm phát triển phối hợp thành thị nông thôn để xây dựng nông thôn mới, xây dựng nông dân kiểu mới. Coi xây dựng nông thôn mới XHCN là khâu quan trọng trong xây dựng hiện đại hoá XHCN của Trung Quốc, xuất phát từ cao độ toàn cục xây dựng hiện đại hoá XHCN, thích ứng với đòi hỏi phát triển kinh tế xã hội trước tình hình mới⁽¹⁾. Như vậy, chúng ta có thể thấy, xây dựng nông thôn mới XHCN có nội dung mới, tư duy mới, phương châm mới, chiến lược mới và con đường mới.

2. Bối cảnh xây dựng nông thôn mới XHCN

2.1. Chênh lệch thành thị nông thôn ngày càng mở rộng, biểu hiện rõ qua chênh lệch thu nhập cư dân và phúc lợi xã hội.

Đến năm 2002, thu nhập của nông dân là 2476 NDT, thu nhập cư dân thành thị là 7703, tỷ lệ chênh lệch lên tới 1: 3,1. Năm 2003 với tỷ lệ 1:3,2. chênh lệch thu nhập theo hướng mở rộng. Mức tiêu dùng của cư dân thành thị không ngừng nâng cao, chênh lệch mức chi tiêu thành thị và nông thôn không ngừng mở rộng, năm 2001 khoảng 3,6

lần. Chỉ số Engel năm 1978 của cư dân thành thị là 57,5 và cư dân nông thôn là 67,7. Đến năm 2002 chỉ số này lần lượt là 37,7 và 46,2. Mức độ đô thị hoá năm 1978 là 17,91%, năm 1978 tăng lên 23,01% năm 1984, đến năm 1992 tăng lên 27,63% và gần đây năm 2001 là 37,7%, năm 2002 là 39,1%⁽²⁾.

Tuy nhiên, mức độ đô thị hoá còn chậm so với tốc độ tăng trưởng công nghiệp, ví như 44,4% tăng trưởng công nghiệp năm 2001 trong khi mức độ đô thị hoá 37,7%. Mặt khác, các đô thị chủ yếu tập trung ở duyên hải miền Đông, ven các sông lớn, mức đô thị hoá đạt gần 40%, còn các vùng miền Tây mức độ đô thị hoá thậm chí không vượt qua 30%. Năm 2002 dân số nông thôn là 782,41 triệu người, chiếm 60,91% tổng dân số Trung Quốc. Lực lượng lao động nông thôn Trung Quốc vào khoảng 490 triệu, số nông dân đi làm thuê khoảng 100 triệu người, số lao động dôi dư ở nông thôn khoảng 150 triệu người, số người nghèo đói ở nông thôn khoảng 30 triệu người. Cũng năm 2002, tỷ lệ kết cấu việc làm theo ngành nghề lần lượt là ngành thứ nhất 50%, ngành thứ hai 21,4% và ngành thứ ba là 28,6%, trong khi tỷ lệ cơ cấu trong GDP theo ngành lần lượt là ngành thứ nhất 14,5%, ngành thứ hai 51,8%, ngành thứ ba là 33,7%⁽³⁾. Như vậy, cơ cấu việc làm và kết cấu kinh tế mất cân đối, tỷ trọng người lao động nông nghiệp còn lớn, số lao động dôi dư ở nông thôn còn nhiều.

Bảng 1: THU NHẬP CƯ DÂN THÀNH THỊ VÀ CƯ DÂN NÔNG THÔN

Năm	Thu nhập cư dân thành thị (NDT)	Thu nhập cư dân nông thôn (NDT)	Chỉ số Engle (%)	
			Thành thị	Nông thôn
2000	6280	2253		
2001	6860	2366	38,2	47,7
2002	7703	2476	37,7	46,2
2003	8472	2622	37,1	45,6
2004	9422	2936	37,7	47,2
2005	10493	3255	36,7	45,5

Nguồn: *Niên giám thống kê Trung Quốc năm 2005*

Từ năm 1990 đến năm 2003, mức tăng GDP bình quân đạt 9,3%, thu nhập của cư dân thành thị tăng 7,7%, thu nhập bình quân của cư dân nông thôn tăng 4,3%. Từ năm 2000 đến năm 2005, chênh lệch thu nhập cư dân thành thị và cư dân nông thôn theo tỷ lệ 3:1, mức tăng thu của cư dân nông thôn chậm (xem bảng 1). Nếu tính những phúc lợi mà cư dân thành thị được hưởng như nhà ở, y tế, giáo dục, giao thông, dịch vụ công cộng, thì chênh lệch giữa cư dân thành thị và nông thôn lên tới tỷ lệ 5:1, thậm chí 6:1, và hơn nữa⁽⁴⁾. Phải thu hẹp khoảng chênh lệch thành thị nông thôn, để nông dân và thị dân đều được hưởng thành quả của cải cách mở cửa, của phát triển kinh tế và xã hội.

Sự phát triển mất cân đối giữa thành thị và nông thôn không có lợi cho sự ổn định xã hội. Quan hệ cân đối, hài hoà giữa công nghiệp và nông nghiệp, thành thị và nông thôn sẽ là động lực lớn cho tiến trình hiện đại hoá. Nông nghiệp kém phát triển, nông thôn lạc hậu, nông dân đông sẽ đe dọa ổn định của xã hội. Người Trung Quốc cũng thường nói

“nông dân ổn, xã hội ổn, nông dân loạn, xã hội tắc loạn”; “không có nông thôn hiện đại hoá, sẽ không có Trung Quốc hiện đại hoá”; “không có xã hội nông thôn khá giả toàn diện, sẽ không có xã hội khá giả toàn diện toàn Trung Quốc”; “không có nông dân khá giả, khó có một xã hội khá giả”⁽⁵⁾.

2.2. Cơ sở nông nghiệp còn yếu kém, chưa thích ứng được với đòi hỏi phát triển kinh tế và nâng cao đời sống nông dân, vẫn phải tăng cường nông nghiệp, xây dựng tốt cơ sở hạ tầng nông thôn, thúc đẩy tiến bộ khoa học kỹ thuật nông nghiệp, chuyển đổi phương thức tăng trưởng nông nghiệp, từng bước xây dựng nông nghiệp hiện đại. Tới tháng 9-2005, các tổ chức kinh doanh sản nghiệp hoá nông nghiệp có 114.000 tổ chức, tài sản cố định đạt 809,9 tỷ NDT, lôi kéo 84,54 triệu hộ nông dân tham gia⁽⁶⁾. Như vậy, trình độ tổ chức kinh doanh của nông nghiệp còn thấp. Quan hệ giữa nông nghiệp và công nghiệp, thành thị và nông thôn không nhịp nhàng, hài hoà.

2.3. Hiện nay, nông thôn Trung Quốc vẫn tiềm tàng khả năng tiêu dùng, kích cầu vẫn là một phương châm cơ bản, một động lực tăng trưởng kinh tế, mặt khác hiện nay thu nhập của nông dân còn thấp, mức tiêu dùng của cư dân nông thôn thấp, do vậy thông qua xây dựng nông thôn mới, cải thiện điều kiện sản xuất sinh hoạt của nông dân, nâng cao thu nhập của nông dân, tăng mức tiêu dùng của nông dân, như vậy sẽ trở thành một trong những động lực quan trọng của tăng trưởng kinh tế, có lợi cho tiến bộ xã hội.

2.4. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nông thôn: Tỷ lệ cư dân thành thị và cư dân nông thôn thập kỷ 50-50 thế kỷ XX là 8:2 đã giảm dần vào thập kỷ 80, cuối thập kỷ 90 tỷ lệ trên đã giảm theo hướng 7:3, tới những năm 2002, cư dân thành thị chiếm 39,09%, cư dân nông thôn chiếm 60,91% tổng dân số Trung Quốc⁽⁷⁾. Năm 2005, cư dân thành thị chiếm 43%, cư dân nông thôn chiếm 57%⁽⁸⁾. Hiện nay, thời gian số nông dân được học hành đào tạo bình quân là 7 năm, trong số lao động nông thôn, số có trình độ tiểu học và bán mù chữ chiếm 40,31%, có trình độ phổ thông cơ sở chiếm 48,07%, có trình độ phổ thông trung học trở lên chiếm 11,62%⁽⁹⁾.

3. Vai trò và ý nghĩa xây dựng nông thôn mới XHCN

- Xây dựng nông thôn mới XHCN là biện pháp quan trọng quán triệt thực hiện quan niệm phát triển khoa học.

Một nội dung quan trọng của quan niệm phát triển khoa học là phát triển toàn diện, hài hoà và bền vững giữa kinh tế xã hội, đặc biệt là phát triển hài hoà nông thôn thành thị. Chủ tịch Trung Quốc Hồ Cẩm Đào coi xây dựng nông thôn mới XHCN là *công trình lòng dân*, mang lại lợi ích cho quảng đại quần chúng nhân dân⁽¹⁰⁾.

- Xây dựng nông thôn mới XHCN là đòi hỏi tất yếu bảo đảm xây dựng hiện đại hoá Trung Quốc tiến hành thuận lợi. Xử lý tốt quan hệ giữa thành thị và nông thôn, công nghiệp và nông nghiệp sẽ làm cho kinh tế xã hội phát triển nhanh chóng và sớm bước vào hàng ngũ các nước hiện đại hoá, nếu không xử lý tốt quan hệ giữa thành thị và nông thôn, công nghiệp và nông nghiệp sẽ dẫn tới sự tụt hậu của nông thôn, tiến trình hiện đại hoá bị trở ngại. Phải đưa phát triển nông thôn vào tiến trình hiện đại hoá, làm cho xây dựng nông thôn mới XHCN được thúc đẩy đồng bộ cùng công nghiệp hoá, đô thị hoá, để hàng trăm triệu nông dân được hưởng thành quả hiện đại hoá. Thủ tướng Trung Quốc Ôn Gia Bảo phát biểu, xây dựng nông thôn mới XHCN là nhiệm vụ lịch sử to lớn trong tiến trình hiện đại hoá XHCN của Trung Quốc⁽¹¹⁾.

- Xây dựng nông thôn mới XHCN là nhiệm vụ trọng điểm của xây dựng toàn diện xã hội khá giả. Trọng điểm và khó khăn của xây dựng xã hội khá giả toàn diện là ở nông thôn, do vậy thông qua xây dựng nông thôn mới XHCN sẽ đẩy nhanh tiến trình xây dựng xã hội khá giả toàn diện.

- Xây dựng nông thôn mới XHCN là động lực để giữ cho kinh tế quốc dân phát triển nhanh và ổn định. Kích cầu là phương châm chiến lược và xuất phát điểm của phát triển kinh tế, nông thôn Trung Quốc có số người tiêu dùng tiềm năng và đông đảo, là động lực đáng tin cậy để tăng trưởng kinh tế, thông qua xây dựng nông thôn mới XHCN có thể đẩy nhanh phát triển kinh tế nông thôn, tăng thu nhập cho nông dân, biến tiềm năng nhu cầu tiêu dùng của nông dân thành động lực lôi kéo kinh tế phát triển, đặc biệt là thông qua xây dựng cơ sở hạ tầng như đường xá, nhà ở, năng lượng, thủy lợi, thông tin... để cải thiện điều kiện sinh hoạt, sản xuất và tiêu dùng, thúc đẩy các ngành nghề liên quan phát triển.

- Xây dựng nông thôn mới XHCN là cơ sở quan trọng để xây dựng xã hội hài hoà XHCN. Xã hội hài hoà gắn liền với hài hoà xã hội ở nông thôn. Thông qua xây dựng nông thôn mới XHCN đẩy nhanh phát triển kinh tế xã hội nông thôn, thu hẹp chênh lệch thành thị nông thôn, có lợi cho bảo vệ quyền lợi hợp pháp của đông đảo nông dân, giải quyết các mâu thuẫn xã hội ở nông thôn, giảm thiểu những nhân tố bất ổn, tháo gỡ nỗi lo cho khủng hoảng xã hội, tạo cơ sở vững chắc cho xây dựng xã hội hài hoà XHCN.

4. Biện pháp thực hiện

4.1. Tăng cường lãnh đạo, nâng cao nhận thức: Các cấp lãnh đạo từ Trung ương xuống địa phương đều nâng cao nhận thức về vấn đề nông nghiệp, nông

thôn, nông dân của Trung Quốc, tiến hành học tập quán triệt và thực hiện các văn kiện, chính sách về nông nghiệp, nông thôn và nông dân. Dùng quan niệm phát triển khoa học, đặc biệt là phối hợp phát triển thành thị và nông thôn, tăng cường lãnh đạo và nâng cao nhận thức đối với việc xây dựng nông thôn mới. Các cấp chính quyền đều coi giải quyết vấn đề “Tam nông” là nhiệm vụ cấp bách hàng đầu. Thủ tướng Trung Quốc Ôn Gia Bảo nhấn mạnh, xây dựng nông thôn mới XHCN là đặt công tác nông nghiệp, nông thôn ở vị trí nổi bật hơn trong toàn cục xây dựng hiện đại hoá của Trung Quốc⁽¹²⁾.

4.2. Dành chính sách ưu tiên cho nông nghiệp, nông thôn, thực hiện “công nghiệp hỗ trợ nông nghiệp, thành thị hỗ trợ nông thôn”, tăng đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn, xây dựng cơ chế hỗ trợ nông nghiệp nông thôn hiệu quả và dài lâu. Hiện nay, Trung Quốc đang thực hiện phương châm “cho nhiều, lấy ít, làm sống động”, tức dành nhiều ưu đãi cho nông nghiệp nông thôn.

4.3. Thúc đẩy xây dựng nông nghiệp hiện đại, nâng cao năng lực sản xuất tổng hợp của nông nghiệp: nâng cao năng lực sản xuất tổng hợp lương thực; tăng cường năng lực phát triển ngành nuôi trồng; nâng cao năng lực chuyển hoá gia công nông sản; đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật nông nghiệp; nâng cao năng lực cạnh tranh thị trường nông sản; nâng cao trình độ tổ chức hợp tác nông nghiệp.

4.4. Phát triển phối hợp thành thị với nông thôn, phối hợp 5 phương diện: xây dựng kinh tế, xây dựng chính trị, xây dựng xã hội, xây dựng văn hoá, xây dựng tổ chức sơ sở Đảng nông thôn; ra sức phát triển các ngành công nghiệp, dịch vụ;

4.5. Thúc đẩy tiến bộ xã hội nông thôn, cải thiện điều kiện sản xuất sinh hoạt của nông dân; xây dựng và kiện toàn hệ thống an sinh xã hội nông thôn; thực hiện chuyển dịch có trật tự lao động dư thừa ở nông thôn ra thành thị;

4.6. Xây dựng nông dân kiểu mới, có văn hoá, hiểu kĩ thuật, biết kinh doanh; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nông thôn.

5. Triển vọng xây dựng nông thôn mới XHCN ở Trung Quốc

5.1. Thuận lợi

Từ năm 2004, Trung ương ĐCS và Quốc vụ viện Trung Quốc đã lần lượt đưa ra “Ý kiến về một số chính sách thúc đẩy tăng thu cho nông dân” (văn kiện số 1 năm 2004), Văn kiện số 1 năm 2005 về nâng cao năng lực sản xuất tổng hợp của nông nghiệp, và Văn kiện số 1 năm 2006 về xây dựng nông thôn mới XHCN. Văn kiện số 1 năm 2006 được coi là phương hướng chỉ đạo giải quyết vấn đề nông nghiệp, nông thôn, nông dân của Trung Quốc từ nay về sau. Văn kiện nhấn mạnh phải quán triệt toàn diện quan niệm phát triển khoa học, thực hiện tính toán phát triển phối hợp kinh tế xã hội thành thị nông thôn, thực hiện phương châm công nghiệp nuôi nông nghiệp, thành thị hỗ trợ nông thôn, thực

hiện “cho nhiều, lấy ít, sống động”⁽¹³⁾. Văn kiện đưa ra 8 nhóm giải pháp tổng thể: (1) Phối hợp phát triển kinh tế xã hội thành thị nông thôn; (2) Thúc đẩy xây dựng nông nghiệp hiện đại, tăng cường ngành nghề chủ đạo; (3) Thúc đẩy tăng thu bền vững cho nông dân, xây dựng tốt hạ tầng kinh tế; (4) Tăng cường xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn, cải thiện điều kiện vật chất; (5) Đẩy nhanh phát triển sự nghiệp xã hội nông thôn, bồi dưỡng nông dân loại hình mới; (6) Đi sâu cải cách toàn diện nông thôn, kiện toàn bảo đảm thể chế; (7) Tăng cường xây dựng chính trị dân chủ nông thôn, hoàn thiện cơ chế quản lí nông thôn; (8) Tăng cường sự lãnh đạo, động viên toàn Đảng toàn xã hội quan tâm, hỗ trợ, tham gia xây dựng nông thôn mới XHCN⁽¹⁴⁾. Cương yếu quy hoạch kinh tế xã hội “5 năm lần thứ XI” nêu 6 nhiệm vụ chủ yếu của xây dựng nông thôn mới XHCN: (1). Phát triển nông nghiệp hiện đại; (2). Tăng thu cho nông dân; (3). Cải thiện diện mạo nông thôn; (4). Bồi dưỡng nông dân loại hình mới; (5). Tăng đầu tư cho nông nghiệp và nông thôn; (6). Đi sâu cải cách nông thôn⁽¹⁵⁾. Có thể nói, tư duy về giải quyết vấn đề tam nông đã hoàn chỉnh, biện pháp giải quyết đã tương đối đầy đủ, các quyết sách có tính khả thi.

Trung Quốc có đủ năng lực thực hiện “công nghiệp nuôi nông nghiệp, thành thị hỗ trợ nông thôn”. GDP năm 2004 của Trung Quốc là 1931,7 tỷ USD, GDP bình quân đầu người đạt 1490 USD, giá trị ngành nông nghiệp và phi nông

nghiệp theo tỷ lệ 13: 87, mức độ đô thị hoá đạt 41,8%. Thu nhập tài chính của Trung Quốc từ năm 2000 đến nay tăng mạnh, năm 2000 đạt 1339,523 tỷ NDT, tăng 17%, năm 2004 đạt 2639,647 tỷ NDT, tăng 21,6%⁽¹⁶⁾. Trước đây, Trung Quốc thực hiện chính sách nông nghiệp nuôi công nghiệp, thông qua “giá cánh kéo” để nuôi dưỡng công nghiệp và thành thị. Mức chi cho nông nghiệp, nông thôn tăng theo năm. Năm 2005, tài chính trung ương chi cho nông nghiệp đạt hơn 300 tỷ NDT, năm 2006 dự toán tài chính chi cho nông nghiệp đạt 339,7 tỷ NDT, tăng 14,2% so với năm 2005, chiếm 21,4% tổng chi tài chính của Trung Quốc⁽¹⁷⁾

Xí nghiệp hương trấn sau thời gian điều chỉnh và củng cố đã phục hồi trở lại. Năm 2004, giá trị gia tăng của xí nghiệp hương trấn đạt 4150 tỷ NDT, tăng 13,3%, trong đó giá trị công nghiệp đạt 2920 tỷ NDT, tăng 13,5%, doanh thu đạt 16600 tỷ NDT, tăng 13,1%, số công nhân là 138,4 triệu người⁽¹⁸⁾. Trình độ khoa học kỹ thuật và năng lực đổi mới của xí nghiệp hương trấn được nâng cao, tiếp tục góp phần giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho nông dân, thúc đẩy công nghiệp hoá, đô thị hoá nông thôn.

Trình độ kinh doanh sản nghiệp hoá nông nghiệp ngày càng được nâng cao, thu hút số nông hộ tham gia ngày càng nhiều. Sản nghiệp hoá nông nghiệp được coi là biện pháp quan trọng để nâng cao năng suất tổng hợp nông nghiệp, góp phần quan trọng thực hiện hiện đại hoá nông nghiệp, thúc đẩy công nghiệp hoá nông thôn. Ngày 20-9-2005, Hội nghị

công tác sản nghiệp hoá nông nghiệp toàn Trung Quốc, đưa ra mục tiêu trong vòng 5 năm tới lôi kéo 40% tổng số nông hộ toàn quốc tham gia kinh doanh sản nghiệp hoá nông nghiệp, mức gia công nông sản đạt trên 50%, xây dựng hơn 100 thương hiệu nổi tiếng⁽¹⁹⁾.

Tốc độ đô thị hoá từ năm 2003 đã vượt 40%, năm 2004 đạt 41,8%, theo dự tính tốc độ đô thị hoá hàng năm sẽ tăng thêm 1%, tới năm 2010 tốc độ đô thị hoá đạt khoảng 47,53%-50,33%, tới năm 2020 đạt khoảng 56,83%-62,03%⁽²⁰⁾. Tốc độ công nghiệp hoá và đô thị hoá nông thôn miền duyên hải phía Đông nhanh hơn so với miền Trung và miền Tây.

5.2. Khó khăn

Chênh lệch thành thị nông thôn diễn biến theo chiều mở rộng, đặc biệt chênh lệch thu nhập cư dân thành thị và cư dân nông thôn ngày càng tăng, chỉ số Gini tăng 0,33% năm 1980 lên 0,45% năm 2005⁽²¹⁾. Thành thị và nông thôn phát triển không hài hoà, nông nghiệp và công nghiệp phát triển không nhịp nhàng, cơ cấu ngành nghề mâu thuẫn, ngành công nghiệp và dịch vụ nông thôn phát triển chậm, chuyển hoá gia công nông sản chậm, giá trị ngành nuôi trồng còn thấp. Lao động dư thừa nông thôn còn nhiều, chuyển dịch lao động chậm. Hiện nay, nông thôn Trung Quốc vẫn còn 23,65 triệu người chưa giải quyết được vấn đề no ấm, 40,67 triệu người có mức thu nhập từ 683-944 NDT⁽²²⁾. Cơ cấu phân cách giữa hai khu vực thành thị và nông thôn, công nghiệp và nông nghiệp vẫn chưa chuyển biến về cơ bản.

Cơ sở hạ tầng nông thôn yếu kém, môi trường sinh thái và sản xuất của một số vùng nông thôn vẫn chậm được cải thiện, đặc biệt là nông thôn miền Tây. Tốc độ đô thị hoá nông thôn chậm so với tốc độ công nghiệp hoá, quy hoạch các đô thị mới còn chậm. Tốc độ đô thị hoá và công nghiệp hoá nông thôn miền Tây chậm. Tố chất cư dân nông thôn còn thấp.

Mâu thuẫn xã hội nông thôn tiềm ẩn. Qua hơn 20 năm cải cách mở cửa, nông dân cũng phân hoá thành nhiều giai tầng. Tiến trình đô thị hoá làm cho lợi ích và quan niệm giá trị của các giai tầng xã hội ở nông thôn khác nhau. Nhiều mâu thuẫn phát sinh liên quan tới đất đai, lợi ích. Cơ cấu chính quyền ở nông thôn công kênh, hiệu quả hành chính chưa cao, dân chủ cơ sở nông thôn vẫn chưa kiện toàn. Diện bao phủ của an sinh xã hội nông dân vẫn còn hẹp. Những mâu thuẫn, vấn đề của nông thôn đều ở tầng sâu... Báo Liêu Vọng cho rằng, xây dựng nông thôn mới của Trung Quốc có bốn vấn đề khó: kinh tế tập thể cấp thôn yếu kém, khả năng tăng thu kém, quy hoạch nông thôn chậm, thiếu cơ chế đầu tư dài lâu⁽²³⁾.

*

Xây dựng nông thôn mới XHCN là bước đi quan trọng trong xây dựng hiện đại hoá của Trung Quốc, là tìm tòi của Trung Quốc trong giải quyết vấn đề “tam nông”, giải quyết chênh lệch thành thị nông thôn, phát triển hài hoà công nghiệp-nông nghiệp, thể hiện nhận thức cao và quyết tâm của các cấp lãnh đạo

Trung Quốc. Xây dựng nông thôn mới XHCN được nêu ra trong bối cảnh Trung Quốc có điều kiện và năng lực thực hiện công nghiệp nuôi nông nghiệp, thành thị hỗ trợ nông thôn, có nội dung và yêu cầu mới: “Sản xuất phát triển, đời sống sung túc, thôn làng văn minh, thôn xã gọn gàng, quản lý dân chủ”. Xây dựng nông thôn mới XHCN còn thể hiện quyết tâm biến sức ép về nguồn nhân lực thành nước mạnh về nguồn nhân lực, bồi dưỡng nông dân mới XHCN có văn hoá, hiểu kỹ thuật, biết kinh doanh.

Mục tiêu sản xuất phát triển, đời sống sung túc có thể đạt được, cơ sở hạ tầng, điều kiện sản xuất môi trường của nông thôn cũng sẽ được cải thiện nhiều, quy hoạch đô thị nông thôn sẽ gọn gàng và văn minh hơn. Tuy nhiên, động lực tăng thu cho nông dân không lớn, chuyển dịch lao động nông nghiệp sang phi nông nghiệp chậm, nâng cao nhận thức và tố chất của nông dân khó có chuyển biến nhanh, đòi hỏi đầu tư lớn và quá trình dài lâu, xây dựng người nông dân mới là một mục tiêu lâu dài. Có thể thấy, xây dựng nông thôn mới XHCN là một nhiệm vụ lâu dài, là một tiến trình mang tính lịch sử của Trung Quốc⁽²⁴⁾.

Việt Nam chúng ta đang đẩy nhanh tiến trình công nghiệp hoá hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn. Cơ cấu nông nghiệp và kinh tế nông thôn đã chuyển biến dần theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Tuy nhiên, mức độ công nghiệp hoá hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn còn chậm, số lao động dôi dư của nông thôn còn nhiều, thu nhập của

cư dân nông thôn vẫn còn thấp. Từ công cuộc xây dựng nông thôn mới XHCN ở Trung Quốc cho chúng ta những kinh nghiệm về tăng cường nhận thức của các tầng lớp đối với vấn đề công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp nông thôn, thực hiện phát triển hài hoà giữa công nghiệp và nông nghiệp, thành thị và nông thôn, nâng cao tổ chức cư dân nông thôn, chuyển biến chức năng của chính quyền thôn xã, đẩy mạnh chuyển dịch dân nông nghiệp sang dân phi nông nghiệp.

CHÚ THÍCH:

- (1) *Kinh tế nhật báo Trung Quốc*, ngày 16-11-2005.
- (2) Liên Ngọc Minh (chủ biên): *Báo cáo Quốc lực Trung Quốc*, Nxb Kinh tế Thời đại, năm 2005, tr.9.
- (3) Tất Tú Sinh (chủ biên): *Báo cáo vấn đề nổi cộm nông nghiệp, nông thôn, nông dân Trung Quốc*, Nxb Nhân dân nhật báo, tháng 12-2003. (Trung Quốc)
- (4) Bộ Nông nghiệp: *Nghiên cứu một số vấn đề xây dựng nông thôn mới XHCN*, Nxb Nông nghiệp, năm 2005, tr.43 (Trung Quốc)
- (5) <http://www.vtv.vn/vi-vn/VTV1/toancanhthegioi/2006/3/85116.vtv>
- (6) Nhữ Tín, Lục Học Nghệ (chủ biên): *Phân tích và dự báo tình hình xã hội Trung Quốc năm 2006*, <http://www.china.com.cn/chinese/zhuanti/06fxyc/1095870.htm>.
- (7) Nhữ Tín, Lục Học Nghệ, Lí Bối Lâm (chủ biên): *Phân tích và dự báo tình hình xã hội Trung Quốc năm 2004*, Nxb Văn hiến KHXH, năm 2004, tr.130.
- (8) *Công báo thống kê tình hình kinh tế xã hội Trung Quốc năm 2005*.
- (9) www.edu.cn/20041208/3123743.shtml
- (10) http://news.xinhuanet.com/politics/2006-01/26/content_4105463.htm
- (11) *Nhân dân nhật báo Trung Quốc*, ngày 23-2-2006.
- (12) <http://www.chinagateway.com.cn/chinese/zhuanti/jscs/44298.htm>
- (13) *Văn kiện số 1 năm 2006*
- (14) *Văn kiện số 1 năm 2006*
- (15) http://news.xinhuanet.com/misc/2006-03/16/content_4309517.htm
- (16) Cục thống kê nhà nước Trung Quốc: *Niên giám thống kê năm 2005*, Nxb Thống kê Trung Quốc, năm 2005, trang 271.
- (17) <http://www.chinagateway.com.cn/chinese/zhuanti/jscs/44078.htm>
- (18) Bộ Nông nghiệp: *Nghiên cứu một số vấn đề xây dựng nông thôn mới XHCN*, Nxb Nông nghiệp, năm 2005, tr.300 (Bản Trung văn)
- (19) <http://www.china.com.cn/chinese/sy/976926.htm>
- (20) Mã Khải chủ biên: *Nghiên cứu chiến lược quy hoạch “5 năm lần thứ 11”*, Nxb KHKT Bắc Kinh, năm 2005, tr.653. (Bản Trung văn)
- (21) *Nhân dân nhật báo Trung Quốc*, ngày 21-9-2005.
- (22) <http://www.china.com.cn/chinese/news/1168054.htm>
- (23) *Liêu Vọng*, ngày 31-1-2006.
- (24) <http://www.vtv.vn/vi-vn/VTV1/toancanhthegioi/2006/3/85116.vtv>